TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và bà Vũ Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 08/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh 13/8/1961 tại Nghệ An; nơi cư trú: Khu 1, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị L1; có chồng và có 03 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: (1) tại Bản án số 08/1981/HSST ngày 28/5/1981, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (2) tại Bản án số 96/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cấp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 27/12/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị Ngọc M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. NLC1,
2. NLC2,

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị L là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 24/12/2023, L biết Nhà thờ Giáo xứ K tại thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương tổ chức lễ Noel nên nảy sinh ý định đến thị trấn Kẻ Sặt để trộm cắp tài sản sơ hở của người đi xem lễ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L chuẩn bị 01 túi đeo chéo, 2 tờ giấy bạc rồi đi xe khách từ nhà mình đến thành phố Hà Nội, sau đó đi xe taxi đến thị trấn Kẻ Sặt. Khoảng 19 giờ cùng ngày L đi bộ vào khu vực nhà thờ Giáo xứ K, sau đó đi bộ trên các tuyến đường quan sát xem ai để tài sản sơ hở

thì trộm cắp. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L đi vào đường V thuộc khu vực Nhà thờ Giáo xứ K, huyện B, nhìn thấy chị Vũ Thị Ngọc M đang đi bộ cùng chồng là NLC1 ở phía trước. L quan sát thấy trong túi áo khoác bên phải của chị M có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, L đi phía sau chị M lợi dụng lúc đông người chen lấn, xô đẩy, L đưa tay phải móc lấy điện thoại trong túi áo của chị M rồi đi ra chỗ vắng người, mở túi đeo chéo lấy 01 tờ giấy bạc bọc điện thoại của chị M và cất vào túi áo khoác bên phải của mình. Sau đó L đi bộ lên phía trước hướng cùng chiều với vợ chồng chị M. Lúc này, chị M phát hiện mất điện thoại thì được vợ chồng NLC2, chị Thào Thị V, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người đi phía sau chị M nói cho chị M biết L là người trộm cắp điện thoại. NLC1, chị M, NLC2, chị V yêu cầu L dừng lại ở đoạn vỉa hè trước cửa nhà ông Nguyễn Hữu Viện, sinh năm 1960, ở đường V, thị trấn K, lúc này L lấy điện thoại của chị M trong túi áo vứt xuống đất. NLC2 nhặt điện thoại lên đưa NLC1, NLC1 đưa cho chị M, chị M mở giấy bạc thì nhận ra đó là điện thoại của mình. Đúng lúc đó lực lượng Công an huyện Bình Giang đang làm nhiệm vụ ở đường V đã đến làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý của L 01 túi đeo chéo bên trong có 01 tờ giấy bạc, quản lý của chị M điện thoại Iphone 11 và 1 tờ giấy bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 25/12/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 của chị Vũ Thị Ngọc M trị giá 5.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 07/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị L ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác và đề nghị xử lý bị cáo về trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản; về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 túi đeo chéo bằng vải mầu đen và 02 tờ giấy bạc; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, tại đường V, thuộc khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chị Vũ Thị Ngọc M để điện thoại Iphone 11 trị giá 5.900.000 đồng trong túi áo khoác bên phải, L đã lén lút trộm cắp điện thoại của chị M, bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của Nguyễn Thị L đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác đối với tài sản, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình, mà lại phạm tội khi có cơ hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng, để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 túi đeo chéo bằng vải, mầu đen, hình thang, mặt túi có chữ Prada và 02 tờ giấy bạc, kích thước (25x30)cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 túi đeo chéo bằng vải, mầu đen, hình thang, mặt túi có chữ Prada và 02 tờ giấy bạc, kích thước (25x30)cm *(toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Phạm Đức Chính *(đã ký)*